



Phụ lục III

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN KHAI THÁC VÀ DỰ ÁN CHẾ BIẾN QUẶNG BÔXIT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC (NAY LÀ TỈNH ĐỒNG NAI)

(Kèm theo Quyết định số 2581/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Điều chỉnh điểm a, b tại mục 3, Phụ lục III.1. Danh mục các dự án khai thác bôxít thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, như sau:

TT	Tên tỉnh, mỏ, dự án khai thác	Diện tích (ha)	Trữ lượng địa chất		Trữ lượng huy động sau khi trừ vùng cấm		Công suất khai thác				Ghi chú
			Quặng (10 ³ tấn)	Tinh quặng (10 ³ tấn)	Quặng (10 ³ tấn)	Tinh quặng (10 ³ tấn)	2021-2030		2031-2050		
							Quặng (10 ³ tấn)	Tinh quặng (10 ³ tấn)	Quặng (10 ³ tấn)	Tinh quặng (10 ³ tấn)	
3	Đồng Nai (dự án cấp mới)										
a	Khu vực Thọ Sơn thuộc các xã Thọ Sơn, Bù Đăng và Phước Sơn; Khu vực Thống Nhất thuộc các xã Phước Sơn, Nghĩa Trung, Phú Trung và Bù Đăng	50.022,0	537.680	200.506	376.376	180.455	6000÷20000	2500÷7500	6000÷20000	2500÷7500	Cung cấp cho nhà máy Alumin Bình Phước

2. Điều chỉnh tại mục 3, Phụ lục IV.1. Danh mục các dự án chế biến quặng bôxít thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, như sau:

TT	Tên tỉnh, nhà máy, dự án chế biến	Công suất (10 ⁶ tấn/năm)		Ghi chú
		2021 - 2030	2031 - 2050	
3	Đồng Nai (dự án cấp mới)	1÷2.5	1÷2.5	
	Nhà máy alumin Bình Phước	1÷2.5	1÷2.5	